

450 câu hỏi trắc nghiệm nghiên cứu khoa học y dược

Phần 4

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng “Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm”

là một trong những căn cứ

C

→ Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức

B. Tất cả các phương án đều đúng

Ôn tập Tổng Hợp

Câu 1. “Vận dụng các kiến thức mới để tìm ra những giải pháp áp dụng vào thực tế đời sống xã hội”

đây là nội dung của loại nghiên cứu nào?

A. Nghiên cứu ứng dụng. B. Nghiên cứu cơ bản.

C. Nghiên cứu dịch tễ. D. Nghiên cứu lâm sàng.

Câu 2. Dựa vào sản phẩm thu được sau nghiên cứu, có thể chia nghiên cứu thành mấy lĩnh vực chính?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 3. Đặc điểm nghiên cứu khoa học:

A. Tìm ra kiến thức. B. Tìm ra kiến thức mới.

C. Thống kê lại kiến thức cũ. D. Tìm kiếm kiến thức cũ.

Câu 4. Ba điều kiện của một vấn đề nghiên cứu là gì?

A. Không có khoảng cách giữa tình huống tồn tại, mong muốn với lý do chưa rõ và nhiều hơn một câu trả lời.

B. Phải có bằng chứng về khoảng cách giữa tình huống tồn tại, mong muốn với lý do chưa rõ và nhiều hơn

một câu trả lời.

C. Phải có khoảng cách giữa tình huống tồn tại, mong muốn với lý do phải rõ và nhiều hơn một câu trả lời.

D. Phải có khoảng cách giữa tình huống tồn tại, mong muốn với lý do chưa rõ và chỉ nhiều hơn một câu trả

lời.

Câu 5. Mục tiêu nghiên cứu nào dưới đây là rõ ràng và cụ thể:

A. Xác định tỷ lệ thanh thiếu niên dưới 20 tuổi ở thành phố Tân An hút hơn 10 điếu thuốc lá trong ngày.

B. Xác định những lý do những nhân viên y tế ở thành phố Tân An bỏ nghề và chuyển chuyên tìm những công việc khác.

C. Tìm hiểu xem những nhân viên y tế ở thành phố Tân An thỏa mãn với tiền lương và triển vọng nghề nghiệp.

D. Xem những người bị rối loạn về tình cảm ở thành phố Tân An có được chăm sóc y tế đầy đủ hay không.

Câu 6. Trong một nghiên cứu đánh giá tình trạng loãng xương và một số yếu tố liên quan đến loãng xương. Khi khảo sát mối liên quan giữa màu sắc da (da trắng, da vàng, da đen) với tình trạng loãng xương (có loãng xương, và không loãng xương). Dựa vào tình huống trên hãy cho biết thông tin nào dưới đây là biến số?

A. Da trắng. B. Da vàng. C. Da đen. D. Màu sắc da.

Câu 7. Biến định danh là gì?

A. Là biến số thể hiện một đại lượng. B. Luôn luôn đi kèm theo một đơn vị.

C. Là biến số thể hiện một đặc tính. D. Có giá trị là những con số.

Câu 8. Hậu quả của sự tác động của các biến độc lập, cho thấy bản chất của vấn đề nghiên cứu là:

A. Biến độc lập. B. Biến phụ thuộc. C. Biến gây nhiễu. D. Biến trung gian.

Câu 9. Tổng quan tài liệu gồm mấy bước?

A. 9 bước. B. 10 bước. C. 11 bước. D. 12 bước.

Câu 10. Mục tiêu nào sau đây thuộc mục tiêu tổng quát:

A. Xác định các lý do của mức độ sử dụng dịch vụ khám trẻ em thấp tại thành phố Tân An.

B. Xác định mức độ sử dụng dịch vụ phòng khám trẻ em ở thành phố Tân An trong năm 2021 so với chỉ tiêu

đặt ra.

C. Xác định có sự liên hệ giữa việc sử dụng dịch vụ phòng khám trẻ em với mùa trong năm, loại hình phòng

khám.

D. Xác định các yếu tố dịch vụ của phòng khám ảnh hưởng đến tính hấp dẫn đối với bà mẹ.

Câu 11. Nội dung được ghi trên trang bìa cứng của một bài báo cáo tổng kết đề tài, chọn câu sai:

A. Tên đề tài. B. Họ và tên cán bộ tham gia nghiên cứu.

C. Cơ quan chủ trì. D. Cấp quản lý và chủ nhiệm đề tài

Câu 12. Các yêu cầu cần thiết trong khi lựa chọn một đề tài nghiên cứu, Ngoại trừ:

A. Có tính tầm cỡ, bao quát. B. Có tính cấp thiết, thời sự.

C. Có ý nghĩa thực tiễn. D. Có tính khả thi, thực hiện được.

Câu 13. Đề cương nghiên cứu khoa học là:

A. Một sự khảo sát, học tập có tính khoa học để khám phá kiến thức mới và trải nghiệm kiến thức khác.

B. Một hệ thống những bước có trình tự để giải quyết vấn đề.

C. Một công cụ cho sự phát triển khoa học.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 14. Mục tiêu cụ thể của nghiên cứu gồm 3 nhóm chính, NGOẠI TRỪ:

A. Để lượng hóa vấn đề. B. Để cụ thể hóa vấn đề.

C. Để xác định lại vấn đề. D. Để khuyến nghị và nêu giải pháp.

Câu 15. Lý do cần phải thu thập và tổng quan các tài liệu là. Chọn câu sai:

A. Tránh lặp lại những nghiên cứu đã làm.

B. Hiệu chỉnh các vấn đề cần nghiên cứu.

C. Làm quen với các nghiên cứu và nêu lý do thuyết phục để chấp nhận đề tài.

D. Có thể làm giảm cỡ mẫu và kinh phí nghiên cứu.

Câu 16. Khi trình bày kết quả nghiên cứu cần phải:

A. Đa dạng, đầy đủ các kiểu bảng và các dạng biểu đồ.

B. Đầy đủ kết quả theo các mục tiêu nghiên cứu.

C. Chọn lựa cách trình bày theo yêu cầu người đánh giá.

D. Trình bày nhiều hình thức đối với 1 biến số.

Câu 17. Nguyên tắc khi dùng bảng để trình bày kết quả. Chọn câu sai:

A. Phải có tên hàng, trên cột và đơn vị rõ ràng.

B. Số hàng, số cột vừa phải không nên ghép quá nhiều số liệu.

C. Đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn dọc lập với biểu đồ, đồ thị.

D. Tên bảng được đặt phía dưới bảng, thể hiện rõ nghĩa của bảng.

Câu 18. Mục đích của bảng 2 chiều hay nhiều chiều (bảng 2×2 hoặc $2 \times n$):

A. Mô tả vấn đề đang nghiên cứu.

B. Trình bày sự khác biệt giữa các nhóm được so sánh.

C. Trình bày mối quan hệ giữa các biến.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 19. Có mấy loại trình bày bảng bằng số?

A. 2 loại. B. 3 loại. C. 4 loại. D. Tất cả đều sai.

Câu 20. Đồ thị có các đặc điểm sau, Ngoại trừ:

A. Biểu hiện các giá trị của một đặc tính đại lượng.

- B. Trục tung thường biểu thị cho các biến độc lập.
- C. Chiều rộng của cột đứng tỉ lệ với chiều rộng của khoảng cách lớp.
- D. Diện tích một cột chiếm phải bằng đúng số lượng các trường hợp.

Câu 21. Dưới đây đâu là nguyên tắc trình bày bảng tần số:

- A. Cột và hàng phải có tựa đề rõ ràng.
- B. Cột và hàng phải tương xứng.
- C. Phải cùng kích thước giữa hàng và cột.
- D. Có thể trình bày từng mục đích.

Câu 22. Biểu đồ dạng chấm có đặc điểm sau:

- A. Biểu thị mối tương quan hai biến định lượng.
- B. Biểu thị mối tương quan hai biến định tính.
- C. Biểu thị mối tương quan giữa biến định tính và biến định lượng.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 23. Biểu đồ chấm:

- A. Phân bố của một bệnh, một hiện tượng sức khỏe nào đó theo địa dư.
- B. Chỉ ra sự biến thiên của một số liệu nào đó theo thời gian
- C. So sánh các tầng số, tỷ lệ giữa các nhóm.
- D. Chỉ ra sự tương quan giữa 2 biến liên tục.

Câu 24. Khung mẫu cần thiết của mẫu hệ thống là:

- A. Danh sách các đối tượng nghiên cứu.
- B. Danh sách toàn bộ các cụm của quần thể đích.
- C. Tổng số các cụm của quần thể đích.
- D. Danh sách toàn bộ các cá thể của quần thể đích.

Câu 25. Khung mẫu của chọn mẫu cụm:

- A. Danh sách giáo viên.
- B. Danh sách sinh viên.
- C. Danh sách các trường mẫu giáo.
- D. Danh sách hộ gia đình trong xã.

Câu 26. Người ta muốn nghiên cứu tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi của 1 huyện. Nhưng vì lý do nào đó người ta chỉ có thể tiến rút mẫu từ trẻ em dưới 5 tuổi của xã A, B, C trong 10 xã của huyện. Quần thể đích trong trường hợp này là:

- A. Trẻ em dưới 5 tuổi được chọn vào nghiên cứu.
- B. Trẻ em dưới 5 tuổi của xã A, B, C.
- C. Trẻ em dưới 5 tuổi trong huyện.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 27. Trong nghiên cứu về tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai của phụ nữ từ 15 - 49 tuổi tại xã X, sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Ta có thể sử dụng khung mẫu:

- A. Các hộ gia đình trong xã X.
- B. Danh sách phụ nữ khám thai tại xã X.
- C. Danh sách các phụ nữ do hội phụ nữ quản lý tại xã X.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 28. Khung mẫu của chọn mẫu cụm:

- A. Danh sách trường cấp 1 được nghiên cứu.
- B. Danh sách các học sinh được nghiên cứu.
- C. Danh sách các hộ gia đình được nghiên cứu.
- D. Danh sách các phụ nữ tuổi từ 15-49 của tỉnh.

Câu 29. Trong việc chọn mẫu của nghiên cứu đánh giá hiệu quả của misoprotol đặt âm đạo phá thai 3 tháng giữa thai kỳ là: đối tượng được chọn vào mẫu tất cả là thai phụ có tuổi thai từ 13 đến 24 tuần có chỉ định chấm dứt thai kỳ: thai chết lưu, thai dị dạng, thai bệnh lý không sống được, được mời vào tham gia nghiên cứu. Cách chọn mẫu trên là:

- A. Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn.
- B. Chọn mẫu thuận tiện.
- C. Chọn mẫu chỉ tiêu.
- D. Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

Câu 30. Đặc điểm của chọn mẫu có chủ đích:

- A. Chọn lựa những người cung cấp thông tin một cách chiến lược để thông tin có chiều sâu của họ sẽ thể hiện quan điểm tối đa về một vấn đề ít được biết đến.
- B. Chọn lựa những người cung cấp thông tin một cách thuận tiện để nghiên cứu ít tốn kém nhất và dễ thực hiện.